

Số: 24 /2021/BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 NHIỆM KỲ 2021-2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)**

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2021, vào hồi 8h00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2026.

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng quản trị Công ty

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông: Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Hoàng Việt | Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc Công ty |
| 3. Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty |
| 4. Ông: Cù Thanh Nghị | Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty |
| 5. Ông: Huỳnh Văn Thạch | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát Công ty

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| 1. Bà: Phạm Thị Bích Hà | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông: Trần Ngọc Dũng | Thành viên BKS |
| 3. Bà: Nông Thị Hồng Nhung | Thành viên BKS |

II. NỘI DUNG

1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông: Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT Công ty; |
| - Ông: Hoàng Việt | Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc; |
| - Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT - Phó TGD Công ty; |
| - Ông: Cù Thanh Nghị | Thành viên HĐQT – Kế Toán trưởng Công ty; |
| - Ông: Huỳnh Văn Thạch | Thành viên HĐQT Công ty . |

*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 100% cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 23 cổ đông, đại diện cho: 2.325.400 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,44% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 23 người, sở hữu 896.400 cổ phần, chiếm 25,61 % vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nhiệm kỳ 2021 -2026.

***/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính

- Bà: Nguyễn Thị Hạnh Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông đại diện 2.325.400 Cổ phần, bằng 66,44% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thư ký đại hội.

***/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Lê Ánh Thành TP Tổ chức – HC Trưởng Ban

- Ông: Lê Hoàng Long Phòng Tài chính - kế toán Thành viên

- Ông: Bùi Văn Linh Phòng Tổ chức - hành chính Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông đại diện 2.325.400 Cổ phần, bằng 66,44% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

***/Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 23/23 cổ đông đại diện 2.325.400 Cổ phần, bằng 66,44% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2020, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2021;

Đại hội nghe Ông Bùi Quốc Vương - Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2020, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2021 như sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2020:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ %	
					TH 2020 so với KH	TH 2020 so với TH 2019
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	220.550	506.861	229,8	230,4
2.	Doanh thu	Tr.đồng	200.500	500.120	249,4	259,1
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	890	231	25,9	225,7
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	890	231	25,9	225,7
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.543)	(26.202)		99,1
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	2,54	0,66		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,44	0,05		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.674	18.677	399,6	666,9
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	58.145	24.841	42,7	97,2
10.	Lao động bình quân	Người	485	194	40,0	89,8
11.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	9,991	10.671	106,8	108,2
12.	Chia cổ tức	%	0	0		

Một số chỉ tiêu SXKD năm 2020 đã hoàn thành so với KH như: Doanh thu vượt 129,8% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế 231 triệu đồng đạt 25,9 % KH năm, nộp ngân sách 18,6 tỷ đồng vượt 299,6% so với kế hoạch, thu nhập bình quân vượt 6,8% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2020.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2020	TH 2020	TH so với KH 2020 (%)	Ghi chú
1.	Đầu tư phương tiện thiết bị thi công	16.232	0	109		
	Tổng cộng	16.232	0	109		

Để đáp ứng công tác thi công dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh, trong kỳ Công ty có mua sắm 02 máy hàn MIG 500, với giá trị: 109 triệu đồng (*nằm ngoài kế hoạch đầu tư*).

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2020	Số liệu tại 31/12/2019	Tăng, giảm (20-19)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	350,239,496,527	552,841,289,168	(202,601,792,641)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,596,623,304	9,192,725,957	(1,596,102,653)

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	
3. Phải thu ngắn hạn	184,321,802,501	269,876,987,259	(85,555,184,758)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	165,371,708,015	261,238,852,923	(95,867,144,908)
4. Hàng tồn kho	158,321,070,722	273,771,575,952	(115,450,505,230)
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	43,321,565,169	52,884,585,785	(9,563,020,616)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	1,322,015,000	(1,322,015,000)
2. Tài sản cố định	20,738,803,168	23,938,339,984	(3,199,536,816)
- Tài sản cố định hữu hình	20,738,803,168	18,507,177,753	2,231,625,415
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	72,644,147,380	4,619,498,505
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(56,524,842,717)	(54,136,969,627)	(2,387,873,090)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	5,431,162,231	(5,431,162,231)
+ Nguyên Giá	-	8,135,177,801	(8,135,177,801)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	(2,704,015,570)	2,704,015,570
4. Tài sản dở dang dài hạn		-	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20.698.000.000	25.600.000.000	(4.902.000.000)
6. Tài sản dài hạn khác	1,884,762,001	2,024,230,801	(139,468,800)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	393,561,061,696	605,725,874,953	(212,164,813,257)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	345,398,103,675	557,793,753,156	(212,395,649,481)
1. Nợ ngắn hạn	345,398,103,675	557,793,753,156	(212,395,649,481)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	48,162,958,021	47,932,121,797	230,836,224
1. Vốn chủ sở hữu	48,162,958,021	47,932,121,797	230,836,224
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(26,202,472,224)	(26,433,308,448)	230,836,224
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	393,561,061,696	605,725,874,953	(212,164,813,257)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2020	TH năm 2019	TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	500,120,430,751	193,049,176,853	259.1%
2. Giá vốn hàng bán	472,072,228,134	169,947,985,184	277.8%
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	28,048,202,617	23,101,191,669	121.4%

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

4. Doanh thu hoạt động tài chính	122,487,578	65,157,025	188.0%
5. Chi phí tài chính	21,094,810,582	16,195,207,295	130.3%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	20,652,237,287	15,816,128,729	130.6%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,724,091,570	7,394,037,413	90.9%
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	351,788,043	(422,896,014)	(83.2)%
8. Thu nhập khác	279.779.604	626,443,000	44,7%
9. Chi phí khác	400.731.423	101,271,663	395,7%
10. Lợi nhuận khác	(120,951,819)	525,171,337	(23.0)%
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	230,836,224	102,275,323	225.7%
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	230,836,224	102,275,323	225.7%
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	66	29	227.6%

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	11,01 88,99	8,73 91,27
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	87,76 12,24 7,17	92,09 7,91 11,64
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,56 1,01	0,50 0,99
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,06 0,05 0,48 0,66	0,02 0,05 0,21 0,29

4./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2020, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:

- Tổng giá trị chuyển nhượng: 26.112.000.000 đồng (2.611.200 cổ phần)
- Đã chuyển nhượng: 5.000.000.000 đồng (500.000 Cổ phần)
- Giá trị còn lại: 21.112.000.000 đồng (2.111.200 cổ phần)

Do bên nhận chuyển nhượng không có khả năng thanh toán số tiền mua cổ phần còn lại nên Công ty thực hiện thông báo chấm dứt thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đối với Công ty cổ phần thủy điện Chu Va và đang tiếp tục tìm kiếm các đối tác khác để thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn.

5./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2020 thị trường công việc rất khó khăn nhưng Công ty ký thêm được 03 công trình bao gồm: Lắp đặt thiết bị cửa van công Phú Định 0,9 tỷ đồng; Cho thuê TB và cung cấp dịch vụ tìm trọng tâm cửa van dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh 10,2 tỷ đồng; Đóng 04 cửa van đập tràn Nm thủy điện La Hiêng Phú Yên 0,3 tỷ đồng.

6./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2020	Chuyển tiếp 2021 và năm tiếp theo
1.	Lắp đặt thiết bị cơ điện Nm nhiệt điện Thái Bình	23.686	16.883	6.804
2.	Thiết kế, cung cấp, chế tạo TBCKTC - TĐ ĐăkRe	128.252	122.514	5.738
3.	Lắp đặt TBCĐ Nm thủy điện Sông Tranh 4	17.070	7.682	9.388
4.	Đóng lại 04 cửa van đập tràn - Nm TĐ La Hiêng Phú Yên	264	0	264
5.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	818.239	733.349	85.530
5.1	<i>TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.</i>	12.395	7.151	5.244
5.2	<i>TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.</i>	5.751	4.762	989
5.3	<i>TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.</i>	5.952	4.761	1.191
5.4	<i>TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé</i>	304.344	277.004	27.340
5.5	<i>TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận</i>	93.955	76.228	17.727
5.6	<i>TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân</i>	73.719	70.635	3.084
5.7	<i>TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối</i>	193.459	177.887	15.572
5.8	<i>TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô</i>	128.664	114.631	14.033
	Cộng	987.511	880.428	107.724

7./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2020 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 701 tỷ đồng

- Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng.

- Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh: 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng (*Hạn mức được chuyển tiếp từ năm 2017*)

+ Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng

- Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.

Đã trả hết nợ và thanh lý hợp đồng tín dụng với Ngân hàng SHB Khánh Hoà và Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam.

+ Đối với dự án đầu tư tài sản tăng cường năng lực thiết bị: Thực hiện từ nguồn vốn khác để mua sắm TCSD và nâng cấp phương tiện xe cầu đáp ứng thi công dự án chống ngập Tp Hồ Chí Minh.

+ Tiền lương thực tế đã phát tại một số công trình như sau: khối gián tiếp và các công trình thủy điện Đăk're, Gang thép Thái Nguyên, dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh đã trả lương đến hết tháng 11 năm 2020, Công trình Thủy điện Sông Tranh 4 đã phát lương đến tháng 12/2020, thu nhập bình quân của người lao động 10,6 triệu/người/tháng.

+ Công tác công bố thông tin tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính theo đúng quy định.

8./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn :

a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Trong năm 2020 đã quyết toán một số công trình như: lắp đặt TB Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 2; Cung cấp, lắp đặt TB cơ khí thủy công Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô; Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công Nhà máy thủy điện Trung Sơn.

Đang thực hiện đối chiếu và chuẩn bị quyết toán các công trình sau: Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình; Chế tạo và lắp đặt TBCKTC Nhà máy thủy điện Đăk Re ...

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	TH 2020	TH/KH 2020 (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	41.880	21.780	52,0
2.	CT tạm dừng thi công & chờ QT	32.197	11.882	36,9
3.	CT đang thi công	228.775	443.102	193,7
4.	Các khoản thu khác	1.738	2.043	117,5
	Tổng cộng	304.592	487.623	160,1

+ Một số công trình công tác nghiệm thu và thanh quyết toán còn chậm do nguyên nhân chủ quan như: sự phối hợp giữa các phòng ban và đội công trình để gây sức ép cho Chủ đầu tư trong thanh toán và quyết toán chưa triệt để và các nguyên nhân khách quan như: vướng mắc trong hồ sơ quyết toán một số công trình: Nhà máy gang thép Thái Nguyên, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, NM thủy điện Đăkrosa, NM thủy điện Khe Giông...

+ Công tác thu hồi công nợ tồn đọng một số công trình còn gặp nhiều khó khăn: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, nguồn tiền thu về trong năm chủ yếu là dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh đều phải phục vụ chi trả cho khách hàng của dự án, một phần được dùng nộp thuế và BHXH, đối với các dự án khác Công ty tiếp tục bám sát tình hình thanh quyết toán của Chủ đầu tư để có phương án xử lý.

9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2020 tổng số CBCNV - Người lao động là 148 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 194 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 30 người, thu nhập bình quân của người lao động là 10,6 triệu/người/tháng.

- Công ty đã tinh gọn tổ chức bộ máy còn 3 phòng ban: Phòng KT-KT, Phòng TC-KT và Phòng TCHC, trong tháng 04 năm 2020 đã bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Mạc Thanh Hải - Kỹ sư cơ khí, sắp xếp nhân sự làm việc kiêm nhiệm với mục tiêu ổn định nguồn lao động và thu nhập cho người lao động, tiếp tục duy trì hoạt động ở Công ty và các công trình đang thi công.

- Công ty vẫn tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

10./ Công tác an toàn và trang bị Bảo hộ LĐ, thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ chế độ cho CBCNV- Người lao động trong Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

- Tham gia công tác xã hội, thực hiện khen thưởng thành tích học giỏi cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Công tác an toàn vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, kịp thời trang bị Bảo hộ lao động cho người lao động vì vậy trong năm 2020 tại các công trình không có tai nạn lao động xảy ra.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Đến thời điểm hiện tại cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 5 năm từ 2016-2021 như sau:

T T	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GD Cty CP DVKT Việt Nam

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	10	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	09	90%	Do bận đi công tác
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	10	100%	
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	10	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	07	70%	Vắng do bận công việc (có giấy uỷ quyền)

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 10 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 13 nghị quyết và quyết định.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2020 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi công công trình, trong quản lý tài chính, liên tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm hợp đồng nhằm khắc phục tình hình tài chính, đảm bảo công việc cho năm kế hoạch cũng như năm tiếp theo. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu SXKD năm 2020 đã hoàn thành so với KH như: Doanh thu vượt 129,8% so với KH năm, nộp ngân sách 18,6 tỷ đồng vượt 299,6% so với kế hoạch, thu nhập bình quân người lao động vượt 6,9% kế hoạch năm, riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch chỉ chiếm 25,9 % so với KH năm.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh có những thời điểm chưa đáp ứng kịp thời cho công tác thi công,

hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 87,8%, tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đã giảm từ 11,6 lần xuống 7,1 lần so với đầu kỳ. Nhiều khoản nợ quá hạn chưa thu hồi được làm giảm khả năng thanh toán ngắn hạn, chưa thoái được vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để bổ sung vốn lưu động ngắn hạn dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị.

3.3 Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời... trong các năm tiếp theo công ty sẽ phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường dựa trên khả năng và năng lực thực tế để thực hiện.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang chờ ý kiến của Tổng công ty và tiếp tục tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Mục tiêu tài chính trong tái cấu trúc: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn, cơ cấu các khoản vay và đầu tư bằng phương án tìm kiếm thay thế các khoản vay ngắn hạn sang vay dài hạn, lãi suất hợp lý.

Tái cơ cấu các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đã triển khai thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn từ năm 2013, nhưng gặp vô vàn khó khăn, hiện nay Công ty đã thoái được: 500.000CP, số còn lại 2.111.200 cổ phần tiếp tục đầy lùi sang năm 2021.

Cơ cấu tổ chức của công ty: Sắp xếp kiện toàn tinh gọn bộ máy quản lý, rà soát lại nhân sự, hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị cho phù hợp với thực tiễn, linh hoạt thay đổi tầm nhìn, chiến lược cho phù hợp với thực trạng của Công ty hiện nay.

Thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả và năng suất lao động như: Cơ cấu tổ chức sản xuất; bố trí công việc linh hoạt; chú trọng đến công tác giao khoán trong sản xuất kinh doanh.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 21/04/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2019, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu như doanh thu đã vượt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau: Hợp đồng có giá trị lớn ký với đối tác Công ty TNHH Trung Nam BT 1547 tại dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh bị dừng từ tháng 04 năm 2018, đã triển khai lại và tiến độ thi công rất gấp rút để bàn giao cho Chủ đầu tư, do vậy chỉ tiêu doanh thu vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên tình hình tài chính vẫn còn tồn tại như: công tác thanh quyết toán và bù giá 02 dự án cũ kéo dài chưa có phương án khắc phục, còn nợ ngân sách và BHXH.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2019 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và cả năm 2020 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công được tham gia đầy đủ phong trào văn hoá tại địa phương và nơi đơn vị đóng quân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2020, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành, tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty vẫn luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các kỳ báo cáo.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2020:

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2020 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	291.792.273	0	291.792.273
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT	279.792.273	27.600.000	307.392.273
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	207.252.273	27.600.000	234.852.273
4.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	207.068.181	27.600.000	234.668.181
5.	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	0	27.600.000	27.600.000

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	189.468.181	0	189.468.181
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	193.467.523	21.000.000	214.467.523
8.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	21.000.000	21.000.000
9.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	118.780.000	14.520.000	133.300.000
	Tổng cộng :		1.487.220.704	166.920.000	1.654.140.704

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2020:

Bên cạnh những mặt thuận lợi như: Công việc gổ đầu từ các Hợp đồng kinh tế chuyên tiếp năm 2020 giá trị lớn, có kinh nghiệm nhiều năm trong các lĩnh vực gia công, lắp đặt thiết bị cho các công trình Công nghiệp dân dụng, thủy điện, nhiệt điện, điện gió và quan trọng nhất là Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam cùng sự nỗ lực không ngừng của HĐQT, ban Tổng giám đốc và sự cảm thông chia sẻ của CBCNV – người lao động đã hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra trong Đại hội cổ đông năm 2020, song Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như sau:

Kinh tế trong nước còn nhiều thách thức trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn biến khó lường, căng thẳng thương mại giữa các nước tiếp tục diễn biến phức tạp, thị trường công việc ngày càng cạnh tranh quyết liệt.

Năm 2020, một số chỉ tiêu tài chính đã được cải thiện như: Doanh thu tăng trưởng vượt cao hơn so với các năm trước nhưng các khoản chi phí không giảm, nhất là chi phí tài chính, công tác thu hồi nợ đọng chưa hiệu quả, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thanh toán. Áp lực đáo hạn trả nợ vay, nộp ngân sách, bảo hiểm xã hội và trả lương cho người lao động trong dịp tết Nguyên đán năm 2021.

Công tác thanh quyết toán, công tác thu hồi nợ đọng tại các dự án cũ còn gặp nhiều khó khăn do một số Chủ đầu tư thực sự gặp khó khăn hoặc cố ý chây ì không thanh toán ảnh hưởng đến đáo hạn tại ngân hàng AGBANK Đà Nẵng dẫn đến có nợ quá hạn, dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai thi công, tiến độ gấp rút từ tháng 04 năm 2020 nên nguồn vốn cung cấp cho dự án rất lớn vượt so với khả năng tài chính, do vậy có những thời điểm Công ty phải nhờ Chủ đầu tư hỗ trợ cho vay vốn để trả cho các khách hàng và tiền lương cho người lao động.

Công tác quản lý và điều hành còn nhiều bất cập và hạn chế, nguồn nhân lực còn thiếu và yếu, thiếu đội ngũ công nhân lành nghề, thiếu cán bộ quản lý và kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc tại các công trình lớn, có những thời điểm phải phải thuê lao động bên ngoài dẫn tới chi phí nhân công cao ảnh hưởng tới năng suất lao động của công ty.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2021

Bước sang năm 2021, theo nhận định của Hội đồng quản trị: hoạt động SXKD của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thử thách, các dự án nhận thầu ngày càng ít, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận các dự án mới, một số công trình chuyển tiếp giá trị thấp, trên cơ sở rà soát và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch mang tính khả thi, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021 (*)	KH năm 2021 /TH năm 2020 (%)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	506.861	143.550	28,3	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	500.120	130.500	26,1	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	302	130,7	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	302	130,7	
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(26.202)	(25.900)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	18.677	4.750	25,4	
7.	Đầu tư, XD CB	Tr.đồng	109	0	-	
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	24.841	37.845	152,3	
9.	Lao động bình quân	Người	194	290	149,5	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	10.671	10.875	101,9	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

(*) Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 giảm so với năm 2020 do: Dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh và thủy điện Sông Tranh 4 dự kiến kết thúc trong quý 2 năm 2021 nên doanh thu chuyển tiếp giá trị thấp.

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021.

Trong năm 2021, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, tiếp tục sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có để thi công và xem xét thuê thiết bị đặc chủng khi công trình có nhu cầu.

3./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Sang năm 2021, Công ty sẽ tìm mọi biện pháp nhằm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

4./ Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng quyết tâm tìm mọi biện pháp để cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Các phương hướng và giải pháp khắc phục cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị tổ chức triển khai, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, duy trì cơ cấu tổ chức với mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện rà soát tái cấu trúc tài chính, tái cấu trúc sở hữu, tái cấu trúc đầu tư theo “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty năm 2020, định hướng đến năm 2025”, quyết liệt để đẩy nhanh công tác thoái vốn Nhà nước và thoái vốn ra ngoài doanh nghiệp nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho SXKD.

+ Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, có chiến lược chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp, đảm bảo phát triển lâu dài bền vững.

+ Chỉ đạo quyết liệt công tác sản xuất kinh doanh, phân đấu nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, xây dựng các giải pháp khắc phục tài chính, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, lập kế hoạch và cân đối thu, chi đảm bảo dòng tiền để trả nợ cho khách hàng và các tổ chức tín dụng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả.

+ Tăng cường, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, đối với các dự án đang thi công đáp ứng đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu của Chủ đầu tư để giải ngân vốn, đáo hạn các khoản nợ vay và giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng kịp thời.

+ Ưu tiên cân đối nguồn tiền về tập trung thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và BHXH đúng kỳ hạn để đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện chi trả tiền lương kịp thời cho người lao động yên tâm công tác.

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá tình hình tài chính, thị trường công việc, các đối tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có những cảnh báo (nếu có) đến Ban lãnh đạo công ty để có những quyết sách đúng đắn trước khi thực hiện triển khai các công việc.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2020, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2021 như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.324.400 cổ phần đồng ý, chiếm 66,41% /vốn điều lệ, đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 1.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả SXKD năm 2020; Kế hoạch của BKS năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán):

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2021.

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.324.400 cổ phần đồng ý, chiếm 66,41% /vốn điều lệ, đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 1.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3.2 Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.

*** Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:**

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020		230.836.224
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2020		0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020	3=1-2	230.836.224
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-
5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2020	5=3-4	230.836.224
6	Phân phối lợi nhuận		230.836.224
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	6.1=(5 x35%)	
6.2	Trích lập quỹ khác thuộc VCSH	6.2=(5x5%	
6.3	Chuyển lợi nhuận năm 2020 giảm lỗ cho năm 2018		230.836.224
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	8=5-6	-
8	Số lỗ từ năm 2019 chuyển sang		26.433.308.448
9	Trả cổ tức (VĐL =35 tỷ đồng x 0%)	10 =35tỷ x 0%	0
10	Chuyển số lỗ sang năm 2021	11=9-10	26.202.472.224

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.324.400 cổ phần đồng ý, chiếm 66,41% /vốn điều lệ, đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 1.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2021.

Đại hội đã nghe Bà: Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc tờ trình số 26/TT-HĐQT V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021. Hội đồng quản trị đã đề xuất lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

* Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

* Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 22/23 cổ đông, đại diện cho 2.324.400 cổ phần đồng ý, chiếm 66,41% /vốn điều lệ, đạt 99,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/23 Cổ đông đại diện 1.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

5. Thông qua Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2021, ủy quyền cho Tổng giám đốc:

Đại hội đã nghe Ông: Phạm Văn Thìn – TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc đọc tờ trình số 27/TT-HĐQT Về việc Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2021, ủy quyền cho Tổng giám đốc như sau:

+ **Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2021 theo phương án của các tổ chức tín dụng.

+ **Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2021 như sau:**

- Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2021, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/23 cổ đông, đại diện cho 2.307.900 cổ phần đồng ý, chiếm 65,94% /vốn điều lệ, đạt 99,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 2/23 Cổ đông đại diện 17.500 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,50 % /vốn điều lệ, tương đương 0,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

6. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn - Thành viên HĐQT, Phó TGD đọc tờ trình số 28/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2020:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/năm)	Đã thanh toán	Còn lại đề nghị thanh toán
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	288.000.000	264.000.000	24.000.000
2,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Hoàng Việt	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Cù Thanh Nghị	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
+	Huỳnh Văn Thạch	12	27.600.000	20.700.000	6.900.000
II.	Ban kiểm soát (03 người)				
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	186.000.000	170.500.000	15.500.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				
+	Trần Ngọc Dũng		21.000.000	15.750.000	5.250.000
+	Nông Thị Hồng Nhung		21.000.000	15.750.000	5.250.000
III.	Thư ký HĐQT (01 người)				
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000	10.890.000	3.630.000

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2021

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đề nghị giữ mức chi trả như năm 2020.

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Bùi Quốc Vương	Chủ tịch HĐQT	12	24.000.000	288.000.000
2	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	15.500.000	186.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2021:

* Đề nghị giữ mức như năm 2020, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/23 cổ đông, đại diện cho 2.307.900 cổ phần đồng ý, chiếm 65,94% /vốn điều lệ, đạt 99,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 2/23 Cổ đông đại diện 17.500 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,50 % /vốn điều lệ, tương đương 0,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

7. Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2021.

Đại hội đã nghe Ông Huỳnh Văn Thạch - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 29/TT-HĐQT V/v phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2021 như sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 130.500 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 302 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 37.845 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2021 kèm theo)

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu = 130.500 triệu đồng x 290đồng/ 1000 đồng = 37.845 triệu đồng)

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/23 cổ đông, đại diện cho 2.149.400 cổ phần đồng ý, chiếm 61,41% /vốn điều lệ, đạt 92,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 2/23 Cổ đông đại diện 176.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 5,03 % /vốn điều lệ, tương đương 7,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

8. Thông qua Tờ trình phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn.

Đại hội đã nghe ông Huỳnh Văn Thạch - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 30 /TT-HĐQT V/v Phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại công ty Cp Đầu tư Vĩnh Sơn như sau:

Thực hiện chủ trương của Chính Phủ và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP trong việc tái cơ cấu Doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tiến hành thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng: 500.000CP với Công ty cổ phần thủy điện Chu Va, số cổ phần còn lại là: 2.112.000CP Công ty tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư khác để tiếp tục thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Vì vậy Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua kế hoạch thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 2.111.200 cổ phần
- Thời gian thoái vốn dự kiến: Trong năm 2021
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng
- Mục đích thoái vốn: Tăng cường năng lực tài chính, huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Kế hoạch sử dụng vốn: Ngay sau khi chuyển nhượng thành công.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/23 cổ đông, đại diện cho 2.307.900 cổ phần đồng ý, chiếm 65,94% /vốn điều lệ, đạt 99,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 2/23 Cổ đông đại diện 17.500 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,50 % /vốn điều lệ, tương đương 0,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

9. Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực công ty.

Đại hội đã nghe Bà: Phạm Thị Bích Hà – Trưởng ban Kiểm soát đọc tờ trình số 31/TT-HĐQT V/v phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty như sau:

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

I. Mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2019 - 2020, định hướng phát triển đến năm 2025 như sau: (Có chi tiết các biểu kèm theo)

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH 2019	Năm 2020
1.	Tổng giá trị SXKD	219.996	506.862
2.	Doanh thu	193.049	500.120
3.	Lợi nhuận trước thuế	102	231
4.	Lợi nhuận sau thuế	102	231
5.	Chuyển lỗ lũy kế	(26.433)	(26.202)
6.	Nộp NS nhà nước	2.800	18.677
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	0	109
8.	Tổng tài sản	605.723	393.561
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	47.933	48.163
10.	Tổng quỹ tiền lương	25.554	24.841
11.	Tổng số lao động	216	194
12.	Thu nhập BQ(Trđ/Người/tháng)	9,859	10,671
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0

2. Các chỉ tiêu định hướng từ năm 2021 đến năm 2025:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1.	Tổng giá trị SXKD	143.550	150.728	158.264	166.177	174.486
2.	Doanh thu	130.500	137.025	143.876	151.070	158.624
3.	Lợi nhuận trước thuế	302	317	333	350	368
4.	Lợi nhuận sau thuế	302	317	333	280	294
5.	Chuyển lỗ (-) hoặc lãi (+) lũy kế	(25.900)	(25.583)	(25.250)	(24.970)	(24.676)
6.	Nộp NS nhà nước	4.750	4.798	4.845	4.894	4.943
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản (*)	-	-	-	-	-
8.	Tổng tài sản	389.209	387.272	386.216	385.818	385.571
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	49.125	74.442	74.775	75.055	75.349
10.	Tổng quỹ tiền lương	37.845	39.737	41.724	43.810	46.001
11.	Tổng số lao động	290	302	314	327	340
12.	Thu nhập BQ (Trđ/Người/tháng)	10,875	10,965	11,073	11,165	11,275
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: () Công ty còn số lỗ lũy kế chuyển tiếp nên dự kiến từ năm 2021 – 2025 không đầu tư, xây dựng cơ bản.*

II. Tái cấu trúc của chủ sở hữu:

1. Dự kiến giảm vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 1.429.000 cổ phần, chiếm 40,83%/Vốn điều lệ, mệnh giá 10.000đ, tương đương: **14.290.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn)

- Thời gian và hình thức thoái vốn dự kiến: Theo quy định của Tổng công ty
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng.

2. Dự kiến tăng vốn điều lệ giai đoạn 2021-2025 phương án phát hành như sau:

Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2021-2025, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 20/23 cổ đông, đại diện cho 2.132.900 cổ phần đồng ý, chiếm 60,94% /vốn điều lệ, đạt 91,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 3/23 Cổ đông đại diện 192.500 cổ phần không có ý kiến, chiếm 5,50 % /vốn điều lệ, tương đương 8,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

10. Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe Ông: Bùi Quốc Vương- Chủ tịch HĐQT, đọc tờ trình số: 32/TT-HĐQT V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế của Ban kiểm soát công ty như sau:

- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3, Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế của Ban kiểm soát công ty sửa đổi và bổ sung một số điều phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Điều lệ mẫu, qui chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng (có bản dự thảo Điều lệ và các qui chế kèm theo).

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/23 cổ đông, đại diện cho 2.149.400 cổ phần đồng ý, chiếm 61,41% /vốn điều lệ, đạt 92,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 2/23 Cổ đông đại diện 176.000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 5,03 % /vốn điều lệ, tương đương 7,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

11, Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đã nghe Ông Lê Ánh Thành – Trưởng ban kiểm phiếu Công ty đọc Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

12, Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021.

Đại hội đã nghe Ông Bùi Quốc Vương – Chủ tịch HĐQT Công ty đọc công văn số 109/ CV – HĐQT ngày 12/04/2021 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP V/v Giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026; Danh sách đề cử như sau:

+ Danh sách đề cử tham gia Hội đồng quản trị:

- 1, Ông: Bùi Quốc Vương
- 2, Ông: Hoàng Việt
- 3, Ông: Phạm Văn Thìn
- 4, Ông: Cù Thanh Nghị

+ Danh sách đề cử tham gia Ban kiểm soát:

- 1, Bà: Phạm Thị Bích Hà
- 2, Ông Trần Ngọc Dũng
- 3, Bà: Nông Thị Hồng Nhung

Đại hội đã nghe Ông Bùi Quốc Vương – Chủ tịch HĐQT Công ty đọc Giấy đề cử ngày 12/04/2021 của Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật Việt Nam V/v giới thiệu ông: Huỳnh Văn Thạch tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

13. Đại hội đã thống nhất bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021- 2026 như sau:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, danh sách trúng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Bùi Quốc Vương	2.175.700	93,56%
2.	Hoàng Việt	2.154.700	92,66%

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 28/4/2021

3.	Phạm Văn Thìn	2.140.700	92,06
4.	Cù Thanh Nghị	2.140.700	92,06
5.	Huỳnh Văn Thạch	3.015.200	129,66%

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, danh sách trùng cử

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Phạm Thị Bích Hà	2.337.200	100,51%
2.	Trần Ngọc Dũng	2.327.500	100,09%
3.	Nông Thị Hồng Nhung	2.311.500	99,40%

14. Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát mới của công ty.

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Bùi Quốc Vương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty.

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất giao nhiệm vụ Ông: Hoàng Việt, thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu Bà: Phạm Thị Bích Hà giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát công ty.

Các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

15. Thông qua Biên bản Đại hội

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.


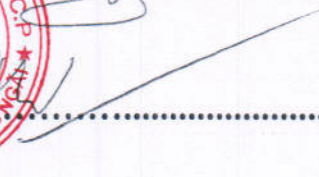
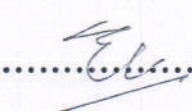


Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Lilama 45.3, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

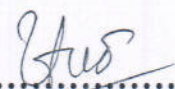
Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội bế mạc vào hồi 12h00' cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: Bùi Quốc Vương 
- Ông: Hoàng Việt 
- Ông: Phạm Văn Thìn 
- Ông: Cù Thanh Nghị 
- Ông: Huỳnh Văn Thạch 

BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu 
- Bà: Nguyễn Thị Hạnh 